**ĐỀ ĐẠT**

**NGUYỄN THỊ HUỆ-dohungkr81@gmail.com**

**MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NGỮ VĂN 6**

Thời gian: 90 phút

Hình thức: trắc nghiệm + tự luận

**\* Ma trận**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, đoạn thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\* Bản đặc tả**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, đoạn thơ | **Nhận biết:**  - Xác định được yêu cầu viết kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, đoạn thơ.  - Xác định được bố cục của bài viết.  **Thông hiểu:**  - Thể hiện được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của một đoạn thơ/ bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ/ đoạn thơ.  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.  **Vận dụng:**  - Lựa chọn và sắp xếp các ý hợp lí.  **Vận dụng cao:**  Viết được đoạn văn ghi lại xảm xúc về một bài thơ, đoạn thơ. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA:**

**I. Đọc hiểu (6 điểm)**

**Đọc văn bản dưới đây và trả các câu hỏi:**

| *“Đến trưa trờ trưa trật, chúng tôi vẫn còn lùng sục quanh vườn. Mẹ tôi lẫn dì tôi đã mấy lần ra kêu vào ăn cơm nhưng tôi và cu Nhàn vẫn cứ nấn ná. Bỗng cu Nhàn níu tay tôi:*  *- Mình hái xoài ăn đi! Cứ nhai ổi và mận, chát miệng thấy mồ!*  *Cu Nhàn xúi toàn chuyện độc địa. Cây xoài mọc sát cửa sổ phòng ông, có cho vàng tôi cũng chẳng dám trèo.*  *Tôi rụt cổ:*  *- Mày đừng có xúi bậy! Bộ mày muốn tao bị ăn đòn hả?*  *- Giờ này chắc ông ngủ rồi. Anh trèo thật khẽ, ông không biết đâu!*  *Giọng điệu trấn an của cu Nhàn làm tôi hơi yên tâm. Tôi liếc lên tán xoài cạnh phòng ông và ứa nước miếng khi ngắm nghía những trái xoài vàng lườm đang lủng lẳng như mời gọi.*  *- Hái thì hái, sợ gì! - Cuối cùng tôi nói, cố làm ra vẻ mạnh dạn.*  *Trong khi tôi bám cây trèo lên, cu Nhàn thập thò bên cửa sổ canh chừng. Vừa trèo tôi vừa chốc chốc quay đầu nhìn nó. Theo những tín hiệu của nó, tôi biết ông còn ngủ say sưa, và thế là tôi lặng lẽ nhích dần lên cao. Được một quãng, không nén được tò mò, tôi ngoảnh cổ nhìn qua cửa sổ. Lúc này, tôi có thể nhìn thấy ông rõ mồn một. Ông nằm trên ghế xếp, mắt vẫn đeo mục kỉnh, tờ báo úp trên ngực, chắc chắn là đang ngủ, nhưng không hiểu sao vẫn khiến tim tôi nhảy thình thịch.*  *Đúng vào lúc tôi đang định quay mặt đi để bớt hồi hộp thì ông bỗng cựa mình và dường như đang...từ từ mở mắt. Tay tôi bất giác run lên và như không thể khác, tôi rơi đánh "bịch" một cú như mít rụng.*  *Giữa ban trưa yên tĩnh, tiếng rơi của tôi chẳng khác nào tiếng trống làng. Mẹ tôi xô cửa chạy ra, thấy tôi phủi quần lồm cồm ngồi dậy, chưa kịp mắng đã tái xám mặt khi ông tôi thò đầu qua cửa sổ:*  *- Có chuyện gì thế?*  *Rồi sau khi đảo mắt một vòng, chừng như đoán ra mọi chuyện, ông tôi xỏ dép lẹp kẹp bước ra sau nhà.*  *- Chết rồi! Ông đi lấy roi đấy! - Cu Nhàn bắt đầu sụt sịt.*  *Tôi run trong bụng nhưng ngoài mặt vẫn làm gan:*  *- Mày đừng lo! Tao chịu tất!*  *Mẹ tôi không nói gì, chỉ sợ hãi nhìn về phía sau nhà, nơi tiếng chân nặng nề của ông mỗi lúc một rõ dần.*  *Và trước những cặp mắt thao láo, lo âu của ba mẹ con tôi, ông xuất hiện với cái thang trên vai. Ông lại bên tôi, dựng cái thang xuống, chậm rãi:*  *- Muốn hái xoài, cháu phải dùng thang! Trèo những cây cao như thế nguy hiểm lắm!*  *Như thường lệ, ông nói vừa đủ, không nhiều hơn. Giọng cũng không ấm áp hơn. Nhưng tôi hiểu, đấy là một người ông thật sự.*”  (Trích “***Ông tôi***” – Tập truyện ngắn “Út Quyên và tôi” – Nguyễn Nhật Ánh, NXB Trẻ, 2018)  **Câu 1 (0,5 *điểm*):** *Đoạn truyện trên sử dụng ngôi kể nào?*  **A.** Thứ nhất.  **B.** Thứ hai.  **C.** Thứ ba.  **D.** Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.  **Câu 2 (0,5 *điểm*):** *Trong văn bản trên, người kể chuyện là ai?*  **A.** Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện  **B.** Người kể xưng “chúng tôi” và là nhân vật trong truyện  **C.** Người kể không tham gia vào câu chuyện  **D.** Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện  **Câu 3 (0,5 *điểm*):** *Nhân vật chính trong truyện là ai?*  **A.** Người ông.  **B.** Người mẹ.  **C.** Cu Nhàn.  **D.** Nhân vật “tôi”.  **Câu 4 (0,5 *điểm*):** *Văn bản trên viết về đề tài gì?*  **A.** Tình cảm bạn bè  **B.** Tình cảm gia đình  **C.** Tình cảm mẹ con  **D.** Tình yêu thiên nhiên  **Câu 5 (0,5 *điểm*):** *Trong đoạn truyện sau:*  “Giọng điệu trấn an của cu Nhàn làm tôi hơi yên tâm. Tôi liếc lên tán xoài cạnh phòng ông và ứa nước miếng khi ngắm nghía những trái xoài vàng lườm đang lủng lẳng như mời gọi.  - Hái thì hái, sợ gì! - Cuối cùng tôi nói, cố làm ra vẻ mạnh dạn.  Trong khi tôi bám cây trèo lên, cu Nhàn thập thò bên cửa sổ canh chừng. Vừa trèo tôi vừa chốc chốc quay đầu nhìn nó.”  *Lời nhân vật là câu: ……………………………………………………………………………*  **Câu 6 (0,5 *điểm*):** *Nhân vật “tôi” trong văn bản trên không được khắc họa qua phương diện nào?*  **A.** Hình dáng  **B.** Tâm trạng  **C.** Hành động  **D.** Ngôn ngữ  **Câu 7 (0,5 *điểm*):** *Chi tiết tiêu biểu là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc; góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật gợi cảm và sống động trong tác phẩm*. Đâu là chi tiết tiêu biểu trong đoạn truyện trên?  **A.** Nhân vật tôi và cu Nhàn giữa buổi trưa yên tĩnh đi lùng sục quanh vườn, rủ nhau trèo cây xoài hái quả.  **B.** Nhân vật tôi sợ hãi khi nhìn thấy ông tỉnh giấc, run lên và ngã từ trên cây xuống đất.  **C.** Nhân vật người mẹ xô cửa chạy ra, chưa kịp mắng đã tái xám mặt.  **D. N**gười ông lấy thang cho cháu, dạy cháu hái xoài phải dùng thang và dặn dò trèo cây cao rất nguy hiểm.  **Câu 8 (0,5 *điểm*)**: *Trong các từ: “miệng, mắt, đầu, tai, trèo, lo” thì từ ………………. không phải là từ đa nghĩa.*  **Câu 9 (1 *điểm*):** Em hãy chỉ rõ nét tính cách giống nhau giữa nhân vật người ông trong đoạn truyện trên và người mẹ của nhân vật Sơn trong truyện “Gió lạnh đầu mùa” (Thạch Lam).  **Câu 10 (1 *điểm*):** Từ nhân vật người ông trong đoạn truyện trên, em hãy viết 5 – 7 câu nêu lên bài học về cách ứng xử giữa những người thân trong gia đình. |
| --- |

**I. Viết (4 điểm)**

**Học sinh chọn một trong hai đề để làm**

**Đề 1:** Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về bài thơ sau: **MẸ**

*Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
 Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 Những ngôi sao thức ngoài kia,  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

**Đề 2:** Trong bài thơ “Mẹ ốm” của Trần Đăng Khoa có đoạn:

“*Vì con mẹ khổ đủ điều  
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn  
Con mong mẹ khoẻ dần dần  
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say*

*Rồi ra đọc sách, cấy cày  
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con*…”

(Trích *Mẹ ốm* - Trần Đăng Khoa*,*

*Góc sân và khoảng trời,* NXB Văn hoá dân tộc, 1999*)*

Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ để ghi lại những cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM:**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6** |
| 1 | A. thứ nhất. | 0,5 |
| 2 | D. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện | 0,5 |
| 3 | D. nhân vật “tôi”. | 0,5 |
| 4 | B. Tình cảm gia đình | 0,5 |
| 5 | * *Hái thì hái, sợ gì!* | 0,5 |
| 6 | **A.** Hình dáng | 0,5 |
| 7 | **D.** Người ông lấy thang cho cháu, dạy cháu hái xoài phải dùng thang và dặn dò trèo cây cao rất nguy hiểm. | 0,5 |
| 8 | “Trèo” không phải là từ đa nghĩa. | 0,5 |
| 9 | Nét tính cách giống nhau giữa nhân vật người ông trong đoạn truyện trên và người mẹ của nhân vật Sơn trong truyện “Gió lạnh đầu mùa” của nhà văn Thạch Lam chính là đều *nghiêm khắc dạy dỗ con cháu, nhưng đồng thời cũng rất ân cần, yêu thương*. | 1,0 |
|  | 10 | - *Hình thức*: HS viết câu trả lời trong khoảng 5 – 7 câu văn.  - *Nội dung*: HS rút ra bài học về cách ứng xử giữa những người thân trong gia đình từ hình ảnh nhân vật người ông.  - HS có thể rút ra nhiều bài học khác nhau, nếu hợp lí và đảm bảo 2 yêu cầu hình thức và nội dung như trên thì vẫn cho điểm tối đa.  - Sau đây là một cách trả lời minh họa:  *- Trong truyện, người ông vừa nghiêm khắc vừa ân cần, yêu thương con cháu. Khi thấy cháu trèo cây bị ngã, ông không mắng mà lấy thang cho cháu, nói vừa đủ để dạy cháu. Cách ứng xử ấy khiến nhân vật tôi nhận ra “đấy là một người ông thật sự”.*  *- Qua nhân vật người ông, ta rút ra bài học về cách ứng xử, thể hiện yêu thương giữa những người thân trong gia đình. Yêu thương không chỉ là những lời nói ngọt ngào, ấm áp hay những cử chỉ thân mật. Yêu thương còn thể hiện qua cả sự nghiêm khắc, và những lời răn dạy, dặn dò.*  *- Chúng ta hãy cảm nhận, lắng nghe để thấu hiểu, yêu thương người thân của mình.* | 1,0 |
| **II** |  | **VĂN** | **4.0** |
|  | **a.** *Đảm bảo hình thức của đoạn văn*  - Đủ 3 phần: Mở đoạn - Thân đoạn - Kết đoạn.  - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc về bài thơ/ đoạn thơ.  - Các câu trong đoạn văn liên kết với nhau chặt chẽ. | **0,25** |
|  | **b.** *Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm xúc về một đoạn thơ (hoặc bài thơ) | **0,25** |
|  | **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn:* trình bày cảm xúc do nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ/ bài thơ mang lại theo trình tự.  **Đoạn văn cần đảm bảo các yêu cầu nội dung như sau:**  **- Mở đoạn**: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, cảm xúc chung.  **- Thân đoạn:**  + Trình bày cảm xúc được gợi ra từ các dấu hiệu nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ, đoạn thơ (hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, vần nhịp,...)  + Trình bày cảm xúc từ nội dung của bài thơ/ đoạn thơ (chủ đề, tình cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình, của tác giả, bài học, thông điệp, ý nghĩa)  **Minh họa một số cảm xúc:**   | Đề 1:  Bài thơ “Mẹ” | Đề 2:  Đoạn thơ trong bài “Mẹ ốm” | | --- | --- | | - Xúc động trước hình ảnh người mẹ trong bài thơ: giữa trưa hè nắng oi vẫn ngồi đưa võng ru cho con ngủ; người mẹ thức đêm chăm sóc, canh cho con ngủ. Nhớ người mẹ của mình…  - Ấn tượng với biện pháp tu từ so sánh trong 4 câu thơ cuối bài. (Nêu hình ảnh so sánh ngôi sao thức – mẹ thức; mẹ - ngọn gió và tác dụng: làm nổi bật chân dung người mẹ tần tảo vì con,…)  - Lời thơ mộc mạc, giản dị. Giọng thơ êm đềm, trìu mến. | - Xúc động trước hình ảnh người mẹ trong đoạn thơ: “khổ đủ điều”, “nhiều nếp nhăn”. Nhớ người mẹ của mình…  - Đồng cảm với hình ảnh người con mong những điều tốt đẹp đến với mẹ “khỏe dần dần”, “ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say” “đọc sách cấy cày”.  - Ấn tượng với biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ cuối “Mẹ là đất nước, tháng ngày của con”. (Tác dụng: làm nổi bật sự vĩ đại, thiêng liêng của tình mẹ, vai trò to lớn của mẹ trong cuộc đời con)  - Giọng thơ nghẹn ngào, xúc động, đầy yêu thương. | | - Bài thơ thể hiện tình cảm yêu thương chan chứa và lòng biết ơn của con dành cho mẹ.  - Giúp ta hiểu hơn những vất vả thầm lặng và tình yêu bao la của mẹ dành cho con.  - Làm thức dậy nỗi nhớ/ lòng yêu kính/ biết ơn với mẹ của mỗi chúng ta. | - Giúp ta hiểu hơn những vất vả thầm lặng và tình yêu bao la của mẹ dành cho con.  - Bài thơ thể hiện tình cảm yêu thương chan chứa và lòng biết ơn của con dành cho mẹ, thể hiện niềm mong ước nhỏ bé mà ý nghĩa của con: mẹ khỏi ốm.  - Làm thức dậy nỗi nhớ/ lòng yêu kính/ biết ơn với mẹ của mỗi chúng ta. |   **- Kết đoạn:** Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ/ đoạn thơ; ý nghĩa của bài thơ/ đoạn thơ với bản thân. | **0.5**  **1.0**  **1.0**  **0.5** |
|  | ***d. Chính tả, ngữ pháp****:*  *-* Đảm bảo chuẩn xác chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  - Tránh sử dụng văn nói (dùng nhiều các từ *thì, mà, là*…)  - Tránh lặp từ trong đoạn văn. | **0.25** |
|  | ***e. Sáng tạo****:* Biểu đạt tình cảm khéo léo, linh hoạt cách thể hiện (trực tiếp/ gián tiếp); có cách diễn đạt mới mẻ, khơi gợi được cảm xúc của người đọc (dùng câu văn so sánh, đa dạng các kiểu câu; viết câu văn giàu hình ảnh,…) phù hợp với nội dung biểu cảm. | **0.25** |